

TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
NGÀNH: QUẢN TRỊ LỮ HÀNH
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDHBSXL ngày tháng năm
của Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)*

Đồng Nai, năm 2021

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, ngành Du lịch đã trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế-xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới. Việt Nam, với tiềm năng du lịch phong phú và đa dạng, đang ngày càng khẳng định vị thế của mình trên bản đồ du lịch thế giới. Trong bối cảnh đó, việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Du lịch trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Môn học "Các dân tộc Việt Nam" được đưa vào chương trình đào tạo nhằm giúp sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản và nâng cao về quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh trong ngành du lịch và lữ hành. Khóa học này cung cấp cho sinh viên cái nhìn toàn diện về các khía cạnh quan trọng của ngành, từ quản lý tour, lập kế hoạch kinh doanh, đến tiếp thị và chăm sóc khách hàng.

Trong môn học này, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức về phân tích thị trường du lịch, hiểu rõ các xu hướng và nhu cầu của khách hàng, cũng như kỹ năng xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch hấp dẫn. Bên cạnh đó, sinh viên còn được học cách quản lý nhân sự, tài chính, và các hoạt động vận hành trong doanh nghiệp lữ hành.

Trong quá trình nghiên cứu môn học "Các dân tộc Việt Nam", sinh viên thường phải tham khảo nhiều nguồn tài liệu khác nhau, dẫn đến sự không đồng nhất trong cách tiếp cận và hiểu biết về ngành. Đồng thời, một số tài liệu tham khảo còn mang tính hàn lâm, thiếu tính thực tiễn, khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc liên hệ lý thuyết với thực tế ngành Du lịch đang phát triển nhanh chóng và đầy biến động.

Nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có một bộ tài liệu tham khảo mang tính tổng hợp, cập nhật và gắn liền với thực tiễn hơn, nhóm giảng viên chúng tôi đề xuất và biên soạn giáo trình "Các dân tộc Việt Nam" này. Giáo trình được xây dựng dựa trên nền tảng lý thuyết vững chắc, kết hợp với các ví dụ thực tế giúp sinh viên phát triển tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường kinh doanh thay đổi nhanh chóng. Với những kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên sẽ sẵn sàng đối mặt với các thách thức và nắm bắt các cơ hội trong lĩnh vực lữ hành đầy tiềm năng.

Giáo trình Các dân tộc Việt Nam dành riêng cho người học trình độ Trung cấp.

Nội dung của giáo trình bao gồm các Bài sau:

Chương 1: Các vấn đề chủng tộc, dân tộc và tộc người

Chương 2: Văn hoá cộng đồng các tộc người ngữ hệ Nam á

Chương 3: Văn hoá cộng đồng các tộc người ngữ hệ H'mông-Đao

Chương 4: Văn hoá cộng đồng các tộc người ngữ hệ Tày - Thái

Chương 5: Văn hoá cộng đồng các tộc người ngữ hệ Nam Đảo

Chương 6: Văn hoá cộng đồng các tộc người ngữ hệ Hán - Tạng

Chương 7: Đặc điểm và xu hướng phát triển văn hoá của các tộc người ở Việt Nam

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên ThS. Nguyễn Xuân Khuê
2. ThS. Phạm Văn Thành
3. TS. Nguyễn Văn Thuân
4. TS. Nguyễn Văn Quyết
5. Th.S. Nguyễn Ngọc Diệp

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC.....	4
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	5
CHƯƠNG 2. VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG CÁC TỘC NGƯỜI NGŨ HỆ NAM Á.....	17
CHƯƠNG 3. VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG CÁC TỘC NGƯỜI NGŨ HỆ H'MÔNG - DAO	25
CHƯƠNG 4: VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG CÁC TỘC NGƯỜI NGŨ HỆ TÀY - THÁI	33
CHƯƠNG 5: VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG CÁC TỘC NGƯỜI NGŨ HỆ NAM ĐẢO.	42
CHƯƠNG 6: VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG CÁC TỘC NGƯỜI NGŨ HỆ HÁN – TẠNG	50
CHƯƠNG 7: ĐẶC ĐIỂM VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CỦA CÁC TỘC NGƯỜI Ở VIỆT NAM	55

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

2. Mã môn học: MH26

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Trung cấp tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc.

+ Các dân tộc Việt Nam là môn học là môn học tự chọn thuộc các môn học bổ trợ trong chương trình đào tạo trung cấp nghề “Quản trị lễ hành”.

3.2. Tính chất:

+ Các dân tộc Việt Nam là môn học lý thuyết.

+ Đánh giá kết quả bằng kiểm tra hết môn.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: môn học này dành cho đối tượng là người học thuộc chuyên ngành Quản trị lễ hành. Môn học này đã được đưa vào giảng dạy tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc từ năm 2021 đến nay. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp các kiến thức thuộc lĩnh vực Các dân tộc Việt Nam: Môn học này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cộng đồng các tộc người ở Việt Nam, qua đó giúp cho người học hiểu được tính thống nhất và đa dạng của văn hoá dân tộc Việt Nam.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

A.1 Môn học này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cộng đồng các tộc người ở Việt Nam, qua đó giúp cho người học hiểu được tính thống nhất và đa dạng của văn hoá dân tộc Việt Nam.

4.2. Về kỹ năng:

B.1 + Sau khi học xong môn học này người học cần nắm được đặc trưng văn hoá của các tộc người thông qua trang phục, kiến trúc nhà ở,...Đồng thời phải biết giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

C.1 Cẩn thận, tỉ mỉ, bao quát công việc từ xác định thông tin, lập kế hoạch đến triển khai.

C.2 Hợp tác tích cực với các bộ phận liên quan.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH, MĐ	Tên Môn học/ Mô đun	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Thi/ Kiểm tra	
I	Các môn học chung	13	255	106	134	15	
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1	
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2	
MH04	Giáo dục quốc phòng – An ninh	2	45	21	21	3	
MH05	Tin học	2	45	15	29	1	
MH06	Tiếng Anh	5	90	42	42	6	
II	Môn học, mô đun cơ sở ,chuyên môn	65	1445	518	869	58	
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	5	90	56	28	6	
MH07	Tổng quan du lịch	2	30	14	14	2	
MĐ08	Kỹ năng giao tiếp	1	30	14	14	2	
MH09	Pháp luật du lịch	2	30	28	0	2	
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	36	935	196	711	28	
MĐ10	Tiếng Anh chuyên ngành 1	4	90	28	58	4	
MĐ11	Tiếng Anh chuyên ngành 2	4	90	28	58	4	
MH12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	14	14	2	
MH13	Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam	2	45	14	29	2	

MH14	Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam	3	45	28	14	3	
MĐ15	Nghệp vụ hướng dẫn	4	90	28	58	4	
MH16	Tuyến, điểm du lịch Việt Nam	3	60	28	29	3	
MĐ17	Tin học ứng dụng	2	45	14	29	2	
MH18	Marketing du lịch	2	30	14	14	2	
MĐ19	Thực hành nghiệp vụ 1	1	10	0	9	1	
MĐ20	Thực hành nghiệp vụ 2	1	20	0	19	1	
MĐ21	Thực tập tốt nghiệp	8	380		380		
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	24	420	266	130	24	
MĐ22	Nghệp vụ lễ hành	3	60	28	29	3	
MH23	An ninh an toàn trong du lịch	2	45	14	29	2	
MH24	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	42	0	3	
MH25	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2	30	28	0	2	
MH26	Các dân tộc Việt Nam	3	45	42	0	3	
MH27	Văn hoá ẩm thực	2	45	14	29	2	
MH28	Nghệp vụ văn phòng	2	30	14	14	2	
MH29	Nghệp vụ thanh toán	2	45	14	29	2	
MH30	Tổ chức sự kiện	2	30	28	0	2	
MH31	Tổng quan cơ sở lưu trú	3	45	42	0	3	
Tổng cộng		78	1700	624	1003	73	

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Phòng học chuẩn.

6.2. Trang thiết bị dạy học: Phòng máy chiếu, bảng, phấn,...

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa .

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, B1, C1, C2	1	Sau 12 giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, B1, C2	2	Sau 20 giờ
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, B1, C1, C2,	1	Sau 30 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo niên chế.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Trung cấp quản trị lễ hành

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

* **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

Tổng Quan Văn Hóa Dân Gian Các Vùng Miền- Phạm Thảo-NXB Văn Hóa Thông Tin 2014

Văn Hóa Vùng Và Phân Vùng Văn Hóa Ở Việt Nam- Ngô Đức Thịnh-NXB Trẻ 2001

CHƯƠNG 1: VẤN ĐỀ CHỦNG TỘC, DÂN TỘC VÀ TỘC NGƯỜI

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 1

Vấn đề chủng tộc, dân tộc và tộc người luôn là một đề tài quan trọng trong nghiên cứu xã hội học và nhân học. Hiểu về các khái niệm này không chỉ giúp chúng ta nhìn nhận đúng đắn hơn về sự đa dạng văn hóa, mà còn góp phần xây dựng một xã hội hòa nhập và công bằng hơn. Trong thời đại toàn cầu hóa, việc nắm vững các vấn đề liên quan đến chủng tộc, dân tộc và tộc người trở nên càng cần thiết để giải quyết những mâu thuẫn, định kiến và phân biệt đối xử.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 1

Sau khi học xong Bài này, người học có khả năng:

➤ **Về kiến thức:**

- Hiểu rõ các khái niệm cơ bản về chủng tộc, dân tộc và tộc người.
- Nhận biết sự khác biệt giữa các khái niệm này và các yếu tố cấu thành chúng.
- Hiểu về sự phát triển lịch sử và văn hóa của các chủng tộc, dân tộc và tộc người khác nhau.
- Nhận thức được các vấn đề xã hội liên quan đến chủng tộc, dân tộc và tộc người, bao gồm phân biệt đối xử và mâu thuẫn xã hội.

➤ **Về kỹ năng:**

- Phát triển kỹ năng phân tích và đánh giá các thông tin liên quan đến chủng tộc, dân tộc và tộc người.
- Kỹ năng giao tiếp và làm việc hiệu quả trong môi trường đa văn hóa.
- Khả năng tư duy phản biện về các vấn đề xã hội liên quan đến chủng tộc và dân tộc.
- Sử dụng các kiến thức học được để tham gia tích cực vào các hoạt động cộng đồng và đóng góp vào việc xây dựng một xã hội hòa nhập hơn.

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Tự tin và có trách nhiệm trong việc thể hiện quan điểm về các vấn đề liên quan đến chủng tộc, dân tộc và tộc người.
- Chủ động học hỏi và cập nhật kiến thức mới về các vấn đề xã hội.
- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm cá nhân trong việc thúc đẩy sự đa dạng và hòa nhập trong cộng đồng.
- Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc đấu tranh chống lại các hành vi phân biệt đối xử và bất công xã hội.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 1

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập CHƯƠNG 1 (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (CHƯƠNG 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống CHƯƠNG 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 1

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** phòng học theo tiêu chuẩn
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Bài trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1

- **Nội dung:**
 - ✓ *Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức*
 - ✓ *Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.*
 - ✓ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:*
 - + *Nghiên cứu bài trước khi đến lớp*
 - + *Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.*
 - + *Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.*
 - + *Nghiêm túc trong quá trình học tập.*
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ:** Không có

❖ NỘI DUNG CHƯƠNG 1

2.1. Chủng tộc và quốc gia dân tộc

2.1.1. Khái niệm về chủng tộc và các đặc điểm phân biệt giữa các chủng tộc

Chủng tộc là một khái niệm xã hội học dùng để phân loại con người dựa trên các đặc điểm sinh học, như màu da, hình dáng khuôn mặt, và cấu trúc tóc. Các đặc điểm này được coi là do di truyền và thường được sử dụng để xác định các nhóm người khác nhau. Các chủng tộc chính thường được nhắc đến gồm có Caucasoid, Mongoloid, và Negroid. Tuy nhiên, khái niệm chủng tộc là một khái niệm gây tranh cãi vì không có sự đồng thuận về các tiêu chí phân loại và vì nhiều nhà khoa học cho rằng các đặc điểm sinh học không thể hiện đúng sự đa dạng văn hóa và xã hội của con người.

2.1.2. Khái niệm về dân tộc

Dân tộc là một cộng đồng người có chung ngôn ngữ, văn hóa, lịch sử và lãnh thổ. Khái niệm này thường gắn liền với cảm giác thuộc về một nhóm và ý thức về bản sắc dân tộc. Dân tộc không chỉ dựa trên các yếu tố sinh học mà còn bao gồm các yếu tố xã hội và văn hóa. Dân tộc có thể tồn tại trong một quốc gia hoặc trải rộng qua nhiều quốc gia, và có thể bao gồm nhiều nhóm nhỏ hơn, mỗi nhóm có những đặc trưng văn hóa và xã hội riêng.

2.1.3. Khái niệm về tộc người

Tộc người là một đơn vị xã hội nhỏ hơn dân tộc, thường dựa trên quan hệ huyết thống và văn hóa chung. Tộc người có thể được xác định qua các đặc điểm như ngôn ngữ, phong tục, tập quán và tín ngưỡng. Trong nhiều trường hợp, tộc người có thể là một bộ phận của một dân tộc lớn hơn hoặc tồn tại độc lập với các dân tộc khác. Các tộc người thường có cấu trúc xã hội và lãnh thổ riêng, giúp duy trì bản sắc và sự phát triển văn hóa của họ.

2.1.4. Quan điểm của các nhà khoa học nước ngoài

Các nhà khoa học nước ngoài có nhiều quan điểm khác nhau về chủng tộc và dân tộc. Nhiều nhà xã hội học cho rằng chủng tộc là một khái niệm xã hội được tạo ra để biện minh cho sự phân biệt đối xử và không có cơ sở sinh học rõ ràng. Trong khi đó, dân tộc được coi là một khái niệm linh hoạt, phản ánh sự liên kết văn hóa và lịch sử. Một

số nhà nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hiểu rõ bối cảnh lịch sử và xã hội để giải thích các hiện tượng liên quan đến chủng tộc và dân tộc.

2.1.5. Quan điểm của các nhà dân tộc học Việt Nam

Các nhà dân tộc học Việt Nam thường tiếp cận vấn đề chủng tộc và dân tộc từ góc độ lịch sử và văn hóa. Họ nhấn mạnh rằng sự đa dạng dân tộc và tộc người ở Việt Nam là kết quả của quá trình lịch sử lâu dài, bao gồm sự di cư, giao thoa văn hóa và các biến động xã hội. Quan điểm này khuyến khích việc tôn trọng và bảo tồn sự đa dạng văn hóa, đồng thời thúc đẩy sự hòa nhập và phát triển bền vững của các cộng đồng dân tộc thiểu số.

2.2. Quá trình hình thành, phát triển tộc người

Quá trình hình thành và phát triển tộc người thường liên quan đến các yếu tố như di cư, giao thoa văn hóa và biến đổi môi trường sống. Ban đầu, các tộc người hình thành từ các nhóm nhỏ có quan hệ huyết thống chặt chẽ, sống trong các cộng đồng địa lý cụ thể. Qua thời gian, những thay đổi về môi trường sống, kinh tế, và xã hội đã thúc đẩy sự phát triển và mở rộng của các tộc người. Quá trình này cũng bao gồm sự giao thoa và ảnh hưởng lẫn nhau giữa các tộc người, dẫn đến sự đa dạng và phong phú về văn hóa và ngôn ngữ.

2.3. Tiêu chí xác định tộc người

2.3.1. Ngôn ngữ

Ngôn ngữ là một trong những tiêu chí quan trọng nhất để xác định tộc người. Mỗi tộc người thường có ngôn ngữ riêng hoặc phương ngữ đặc trưng, phản ánh bản sắc văn hóa và lịch sử của họ. Ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là công cụ để truyền tải các giá trị văn hóa, phong tục, và truyền thống của tộc người đó.

2.3.2. Lãnh thổ

Lãnh thổ là không gian địa lý mà một tộc người sinh sống và phát triển. Đặc điểm địa lý của lãnh thổ, bao gồm cả điều kiện tự nhiên và tài nguyên, ảnh hưởng mạnh mẽ đến cách thức sinh hoạt, tổ chức xã hội và văn hóa của tộc người. Lãnh thổ cũng có vai trò quan trọng trong việc duy trì và bảo vệ bản sắc của tộc người trước các tác động ngoại lai.

2.3.3. Đặc trưng văn hóa

Đặc trưng văn hóa bao gồm các yếu tố như phong tục, tập quán, tín ngưỡng, lễ hội và nghệ thuật. Mỗi tộc người có những đặc trưng văn hóa riêng biệt, được truyền lại qua các thế hệ. Những đặc trưng này không chỉ phản ánh lối sống và tư duy của tộc người mà còn góp phần xác định bản sắc và sự khác biệt của họ so với các tộc người khác.

2.3.4. Ý thức tự giác

Ý thức tự giác là nhận thức của tộc người về sự tồn tại và bản sắc của họ. Điều này bao gồm việc họ tự nhận mình là một nhóm riêng biệt, có chung các giá trị, truyền thống và lịch sử. Ý thức tự giác giúp củng cố sự đoàn kết trong nội bộ tộc người và tạo ra sự phân biệt rõ ràng với các nhóm khác. Nó cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển văn hóa tộc người.

2.4. Hiện trạng nghiên cứu các tộc người ở Việt Nam

2.4.1. Yếu tố dẫn đến các cách thức phân chia nhóm tộc người

Nghiên cứu các tộc người ở Việt Nam cho thấy rằng có nhiều yếu tố dẫn đến sự phân chia nhóm tộc người, bao gồm yếu tố ngôn ngữ, văn hóa, lịch sử và địa lý. Sự đa dạng này là kết quả của quá trình di cư, giao thoa văn hóa và các biến động xã hội trong lịch sử. Các yếu tố kinh tế và chính trị cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xác định cách thức phân chia và nhận diện các nhóm tộc người.

2.4.2. Hiện trạng phân chia tộc người theo nhóm ngữ hệ ở Việt Nam

Hiện trạng phân chia tộc người theo nhóm ngữ hệ ở Việt Nam cho thấy sự đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa. Việt Nam là nơi cư trú của nhiều nhóm tộc người thuộc các ngữ hệ khác nhau như Austroasiatic, Tai-Kadai, Hmong-Mien và Sino-Tibetan. Sự phân chia này giúp các nhà nghiên cứu hiểu rõ hơn về sự phân bố và quan hệ lịch sử giữa các tộc người. Đồng thời, nó cũng góp phần vào việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các tộc người thiểu số trong bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế..

❖ TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Trong Bài này, một số nội dung chính được giới thiệu:

Chủng tộc, dân tộc và tộc người là những khái niệm quan trọng trong việc hiểu biết về sự đa dạng văn hóa và xã hội. Việc nắm vững các khái niệm này giúp chúng ta có cái nhìn sâu sắc hơn về sự phát triển lịch sử và văn hóa của các nhóm người khác nhau. Đồng thời, việc hiểu rõ về các vấn đề xã hội liên quan đến chủng tộc và dân tộc cũng giúp chúng ta xây dựng một xã hội công bằng và hòa nhập hơn. Qua việc học tập và phân tích, chúng ta có thể phát triển các kỹ năng và năng lực cần thiết để đóng góp tích cực vào cộng đồng và xã hội

❖ **CÂU HỎI VÀ TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN CHƯƠNG 1**

Câu 1.Chủng tộc là gì và làm thế nào để phân biệt nó với dân tộc?

Câu 2.Yếu tố nào làm nên sự khác biệt giữa các dân tộc và tộc người?

Câu 3.Lịch sử phát triển của các chủng tộc và dân tộc ảnh hưởng như thế nào đến mối quan hệ xã hội hiện nay?

Câu 4.Những vấn đề xã hội nào thường xuất hiện liên quan đến chủng tộc và dân tộc?

Câu 5.Làm thế nào để chúng ta có thể thúc đẩy sự hòa nhập và công bằng trong một xã hội đa chủng tộc và đa dân tộc?

CHƯƠNG 2. VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG CÁC TỘC NGƯỜI NGŨ HỆ NAM Á

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 2

Ngũ hệ Nam Á, còn được gọi là ngũ hệ Austroasiatic, bao gồm nhiều nhóm tộc người sống chủ yếu ở Đông Nam Á và Nam Á. Trong cộng đồng các tộc người thuộc ngũ hệ Nam Á, văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì bản sắc và truyền thống của họ. Những tộc người này có nền văn hóa phong phú và đa dạng, phản ánh sự kết hợp của các yếu tố truyền thống, tín ngưỡng, phong tục và lối sống. Việc tìm hiểu về văn hóa của các tộc người ngũ hệ Nam Á không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về họ mà còn góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 2

Sau khi học xong Bài này, người học có khả năng:

➤ **Về kiến thức:**

- Hiểu rõ các đặc điểm văn hóa cơ bản của các tộc người ngũ hệ Nam Á.
- Nhận biết sự đa dạng và phong phú trong các phong tục, tập quán, và tín ngưỡng của các tộc người này.
- Nắm vững các yếu tố lịch sử và xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển văn hóa của các tộc người ngũ hệ Nam Á.
- Hiểu về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa trong cộng đồng các tộc người ngũ hệ Nam Á.

➤ **Về kỹ năng:**

- Phát triển kỹ năng nghiên cứu và phân tích các thông tin liên quan đến văn hóa của các tộc người ngũ hệ Nam Á.
- Kỹ năng giao tiếp và tương tác với người thuộc các tộc người ngũ hệ Nam Á trong môi trường đa văn hóa.
- Khả năng tư duy phản biện và đánh giá về các vấn đề văn hóa liên quan đến các tộc người ngũ hệ Nam Á.
- Sử dụng các kiến thức học được để tham gia tích cực vào các hoạt động cộng đồng và đóng góp vào việc bảo tồn văn hóa.

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Tự tin và có trách nhiệm trong việc thể hiện quan điểm về các vấn đề văn hóa của các tộc người ngũ hệ Nam Á.
- Chủ động học hỏi và cập nhật kiến thức mới về văn hóa và xã hội của các tộc người ngũ hệ Nam Á.

- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm cá nhân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các tộc người.
- Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc thúc đẩy sự hòa nhập và phát triển bền vững của các tộc người ngữ hệ Nam Á.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 2

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập CHƯƠNG 2(cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (CHƯƠNG 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống CHƯƠNG 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định..*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 2

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** phòng học theo tiêu chuẩn.
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Bài trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 2

- **Nội dung:**
 - ✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
 - ✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
 - ✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ:** 1 điểm kiểm tra

❖ NỘI DUNG CHƯƠNG 2

2.1. Nguồn gốc và sự phân bố dân cư

Ngữ hệ Nam Á, còn được gọi là ngữ hệ Austroasiatic, bao gồm nhiều nhóm tộc người sinh sống chủ yếu ở Đông Nam Á và Nam Á. Các tộc người thuộc ngữ hệ này có nguồn gốc từ vùng đất rộng lớn kéo dài từ Đông Nam Á đến Ấn Độ. Sự phân bố dân cư của các tộc người ngữ hệ Nam Á rất đa dạng, trải rộng khắp Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar, và các khu vực khác. Quá trình di cư và giao thoa văn hóa đã ảnh hưởng lớn đến sự phân bố và phát triển của các cộng đồng này. Các nhóm tộc người như Môn, Khome, Việt, và Mường là những đại diện tiêu biểu của ngữ hệ Nam Á, mỗi nhóm có đặc điểm văn hóa và lối sống riêng.

2.2.1. Nhóm Môn - Khome

Nhóm Môn - Khome bao gồm các tộc người sinh sống chủ yếu ở Campuchia, Thái Lan, Lào, và miền Nam Việt Nam. Người Khome là dân tộc chính của Campuchia, trong khi người Môn tập trung chủ yếu ở Thái Lan và Myanmar. Văn hóa của nhóm Môn - Khome chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ Ấn Độ giáo và Phật giáo, được thể hiện rõ qua kiến trúc, nghệ thuật và lễ hội. Họ có hệ thống chữ viết riêng và lịch sử lâu đời, đóng góp nhiều vào sự phát triển văn hóa và lịch sử của khu vực Đông Nam Á.

2.2.2. Nhóm Việt - Mường

Nhóm Việt - Mường chủ yếu sinh sống tại Việt Nam, với người Việt là nhóm dân tộc chiếm đa số và người Mường tập trung ở các vùng núi phía Bắc. Người Việt có nền văn hóa phong phú và đa dạng, ảnh hưởng sâu sắc từ văn hóa Trung Hoa và các nền văn minh khác. Người Mường có văn hóa đặc trưng với các lễ hội truyền thống, tín ngưỡng và phong tục độc đáo. Ngôn ngữ của người Việt và Mường có sự tương đồng nhưng cũng có những khác biệt rõ rệt về phương ngữ và từ vựng.

2.2.3. Nhóm ngôn ngữ Nam Á khác

Ngoài các nhóm Môn - Khome và Việt - Mường, ngữ hệ Nam Á còn bao gồm nhiều nhóm ngôn ngữ khác như Bahnaric, Katuic, và Palaungic. Những nhóm này tập trung chủ yếu ở các vùng núi cao và khu vực hẻo lánh của Lào, Việt Nam, và Myanmar. Văn hóa của họ mang đậm dấu ấn của đời sống nông nghiệp, săn bắn và hái lượm. Các nhóm này thường có cấu trúc xã hội chặt chẽ, hệ thống tín ngưỡng phong phú và các